BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Nga Khóa: 2017

Năm học: 2019-2020 Học kỳ: 2 Môn: 61RUS3TP1 THỰC HÀNH DỊCH VIẾT 1

Ngày thi 18/06/2020

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	CC 10%	GHP 30%	CHP 60%	Điểm	Ghi chú
1	1707020003	Hoàng Vân	Anh	30/11/1999	5.6	5.0	3.5	**4.2**	
2	1707020009	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/07/1998	10.0	4.5	CT		**ĐKT**
3	1707020004	Lưu Quỳnh	Anh	06/09/1999	7.1	5.5	7.0	**6.6**	
4	1707020006	Ngô Phạm Hoàng	Anh	29/11/1999	10.0	5.5	5.5	**6.0**	
5	1707020007	Nguyễn Lan	Anh	28/09/1999	7.1	8.5	6.5	**7.2**	
6	1707020011	Phạm Thị Kim	Anh	29/08/1999	10.0	5.0	5.5	**5.8**	
7	1707020016	Vũ Thị Phương	Anh	06/06/1999	0.0	4.0	VT	**1.2**	
8	1707020019	Hoàng Thị Minh	Châu	23/06/1999	10.0	5.0	4.5	**5.2**	
9	1707020021	Trần Bảo	Châu	11/09/1999	10.0	7.5	7.0	**7.5**	
10	1707020022	Lê Thị Kim	Chi	09/07/1999	10.0	5.0	5.5	**5.8**	
11	1707020018	Trần Văn	Cương	17/04/1999	10.0	7.5	5.0	**6.3**	
12	1707020024	Nguyễn Tiến	Dũng	24/12/1999	10.0	6.0	5.0	**5.8**	
13	1707020027	Nguyễn Thùy	Dương	24/10/1999	10.0	4.5	5.0	**5.4**	
14	1707020031	Bùi Thị Mỹ	Hà	07/07/1999	10.0	5.5	4.5	**5.4**	
15	1707020032	Đào Thị Việt	Hà	11/11/1999	8.5	8.0	6.0	**6.9**	
16	1707020034	Nguyễn Hồng	Hà	17/01/1998	10.0	5.0	8.0	**7.3**	
17	1707020035	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/02/1999	10.0	7.0	6.5	**7.0**	
18	1707020036	Trịnh Thu	Hà	24/10/1999	8.5	5.0	5.0	**5.4**	
19	1607020034	Hoàng Thị	Hằng	30/11/1997	10.0	7.5	9.0	**8.7**	
20	1707020040	Hoàng Thanh	Hậu	16/03/1999	4.1	3.5	3.0	**3.3**	
21	1707020044	Tạ Thị Ngọc	Hiệp	06/05/1998	10.0	8.5	8.5	**8.7**	
22	1707020045	Bùi Lê Lâm	Hoa	16/10/1999	10.0	8.0	6.5	**7.3**	
23	1707020046	Hoàng Nguyễn Anh	Hoài	07/07/1999	10.0	5.0	3.0	**4.3**	
24	1707020055	Nguyễn Thị	Hương	07/07/1999	10.0	7.0	5.5	**6.4**	
25	1707020059	Nguyễn Thị Thu	Hường	27/12/1997	10.0	5.0	5.0	**5.5**	

26	1707020051	Đinh Thị	Huyền	15/05/1999	10.0	4.0	4.0	**4.6**	
27	1707020060	Nguyễn Lê	Liên	27/03/1999	10.0	6.0	5.0	**5.8**	
28	1707020066	Trần Thị Thùy	Linh	13/12/1999	10.0	7.0	7.0	**7.3**	
29	1707020061	Hàn Phương	Linh	15/10/1999	1.2	7.0	4.5	**4.9**	
30	1707020070	Chử Thị	Mai	21/03/1999	10.0	8.5	7.5	**8.1**	
31	1707020073	Nguyễn Nhật	Minh	16/04/1999	10.0	5.5	5.5	**6.0**	
32	1707020079	Phan Thu	Ngân	09/03/1996	5.6	4.0	3.0	**3.6**	
33	1707020092	Trần Thanh	Phương	06/07/1999	8.5	5.0	5.0	**5.4**	
34	1707020097	Trần Thị	Quỳnh	03/04/1999	10.0	7.0	7.0	**7.3**	
35	1707020103	Chu Phương	Thảo	31/07/1999	10.0	5.0	3.0	**4.3**	
36	1707020111	Nguyễn Thị Kim	Thư	08/07/1999	10.0	5.5	5.0	**5.7**	
37	1707020118	Phùng Thị Huyền	Trang	21/05/1999	10.0	7.0	3.5	**5.2**	
38	1707020117	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	04/08/1999	10.0	4.0	6.0	**5.8**	
39	1707020101	Hà Thị Thanh	Tuyền	24/09/1999	10.0	3.5	3.0	**3.9**	
40	1707020121	Tường Thúy	Vân	09/10/1998	7.1	5.0	3.5	**4.3**	
41	1707020125	Nguyễn Thị Hải	Yến	27/11/1998	10.0	6.0	4.5	**5.5**	

Người lập biểu **Hà Nội, ngày tháng năm 20**

P. Trưởng khoa

Đỗ Thị Hồng Nhung **Trần Thị Thu Hường**